

KHÓA TỤNG SÁNG TỎI
(TỊNH TÔNG TRIỀU MỘ KHÓA BẢN)

(Hòa thượng Tịnh Không biên soạn)

**淨
宗
朝
暮
課
本**

華藏淨宗學會

I, Khóa sáng:

1, HƯƠNG TÁN: (3 lễ ngồi đọc)

- Lu hương vừa đốt lên, Xông khắp cùng pháp giới,
Chư Phật các pháp hội, Gần xa thấy đều nghe,
Chón chón kết mây lành, Tâm chí thành dâng cúng,
Chư Phật hiện toàn thân.

- Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần).

2, LIÊN TRÌ TÁN:

- Nơi hải hội Liên trì, Đức Phật A Di Đà, Cùng Quán Âm, Thế Chí,

Ngự trên đài hoa sen, Phát thệ nguyện rộng lớn, Tiếp dẫn chúng hữu tình,

Nguyện mọi loài chúng sinh, Đồng vắng sinh Cực lạc.

- Nam Mô Liên Trì Hải Hội Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần).

3, TỤNG PHẨM 6 KINH VÔ LƯỢNG THỌ:

- Nam mô Bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần).

- Tụng Phẩm 6 kinh Vô Lượng Thọ:

PHẨM 6

PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN

Pháp Tạng bạch rằng:

- Kính xin đức Thế Tôn đại từ nghe, xét.

Nếu con chúng được Vô Thượng Bồ Đề, thành Chánh Giác rồi thì cõi nước con ở sẽ đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn, không có địa ngục, ngạ quỷ, cầm thú, các loài ngọ nguậy, bay lượn, bò trườn. Tất cả hết thấy chúng sanh cho đến những kẻ từ trong cõi Diêm Ma La, trong ba đường ác sanh sang cõi con, nhận pháp hóa của con ắt thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng đọa vào đường ác nữa. Nguyện được như thế mới làm Phật. Chẳng thỏa nguyện ấy, chẳng giữ lấy vô thượng Chánh Giác. *(Nguyện thứ nhất: Cõi nước không có ác đạo. Nguyện thứ hai: Chẳng đọa đường ác).*

Lúc con thành Phật, khiến cho tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới sanh trong cõi con đều được đầy đủ thân sắc vàng ròng trau giồi sáng bóng, ba mươi hai tướng đại trượng phu đoan chánh, tịnh khiết, giống hệt như nhau. Nếu họ hình dáng sai khác có xấu đẹp thì chẳng giữ lấy Chánh Giác. *(Nguyện thứ ba: thân đều như kim sắc, nguyện thứ tư: đủ ba mươi hai tướng, nguyện thứ năm: thân không có sai khác).*

Lúc con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh về nước con tự biết các việc thiện ác đã làm trong túc mạng đến vô lượng kiếp, đều trông thấy rõ ràng, nghe rành rẽ, biết được các việc trong quá khứ, hiện tại, vị lai suốt mười phương. Chẳng đạt nguyện này, chẳng lấy Chánh Giác. *(Nguyện thứ sáu: đắc Túc Mạng Thông; nguyện thứ bảy: đắc Thiên Nhãn Thông; nguyện thứ tám: đắc Thiên Nhĩ Thông).*

Lúc con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước con đều đắc Tha Tâm Trí Thông. Nếu chẳng biết được hết tâm niệm của chúng sanh trong ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, chẳng giữ lấy Chánh Giác. *(Nguyện thứ chín: Tha Tâm Thông).*

Lúc con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước con đều được thần thông tự tại, Ba La Mật Đa. Trong khoảng một niệm chẳng thể vượt qua ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, đến khắp tất cả [các cõi ấy] cúng dường chư Phật thì chẳng lấy Chánh Giác. *(Nguyện thứ mười: Thân Túc Thông, nguyện mười một: Cúng dường khắp chư Phật).*

Lúc con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước con xa rời phân biệt, các căn tịch tĩnh. Nếu họ chẳng quyết định thành Đẳng Chánh Giác, chúng Đại Niết Bàn, thì chẳng lấy Chánh Giác. *(Nguyện mười hai: Quyết định thành Chánh Giác).*

Lúc con thành Phật, quang minh vô lượng chiếu khắp mười phương vượt hẳn chư Phật, hơn hẳn quang minh của mặt trời, mặt trăng ngàn vạn ức lần. Nếu có chúng sanh thấy quang minh của con chiếu chạm vào thân, không ai là chẳng an vui, từ tâm làm lành, sanh về cõi con. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. *(Nguyện mười ba: Quang minh vô lượng; nguyện mười bốn: Quang minh soi đến được an vui).*

Lúc con thành Phật, thọ mạng vô lượng. Trong nước con, Thanh Văn, trời, người vô số, thọ mạng cũng đều vô lượng. Giả sử chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Duyên Giác, trong trăm

ngàn kiếp cùng nhau tính toán mà biết nổi số lượng ấy thì chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện mười lăm: Thọ mạng vô lượng; nguyện mười sáu: Thanh Văn vô số*).

Lúc con thành Phật, vô số chư Phật trong vô lượng cõi nước trong mười phương thế giới nếu chẳng cùng khen ngợi danh hiệu của con, thuật sự tốt lành của cõi nước và công đức của con thì chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện mười bảy: Chư Phật khen ngợi*).

Lúc con thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu con chí tâm tin ưa, tất cả thiện căn tâm hồi hướng nguyện sanh cõi con, đều chỉ mười niệm, nếu chẳng được sanh thì chẳng lấy Chánh Giác. Chỉ trừ kẻ Ngũ Nghịch, phỉ báng chánh pháp. (*Nguyện mười tám: Mười niệm ắt vãng sanh*).

Lúc con thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu con liền phát Bồ Đề tâm, tu các công đức, phụng hành sáu Ba La Mật kiên cố bất thoái, lại đem các thiện căn hồi hướng nguyện sanh cõi con, nhất tâm niệm con, ngày đêm chẳng ngớt. Lúc lâm chung, con cùng các Bồ Tát chúng hiện đến đón trước mặt, trong khoảnh khắc liền sanh sang cõi con, thành bậc A Duy Việt Trí Bồ Tát. Chẳng thỏa nguyện này, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện mười chín: Nghe tên phát tâm; nguyện hai mươi: Lâm chung tiếp dẫn*).

Lúc con thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu con, hệ niệm cõi con, phát Bồ Đề tâm kiên cố bất thoái, gieo các cội đức, chí tâm hồi hướng muốn sanh về Cực Lạc thì không ai chẳng được toại nguyện. Nếu có nghiệp ác đời trước, nghe danh hiệu con liền tự hối lỗi, tu đạo làm lành, liền trì kinh giới, nguyện sanh cõi con, mạng chung chẳng đọa vào tam ác đạo nữa, liền sanh trong cõi con. Nếu chẳng được vậy chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện hai mươi mốt: Sám hối được vãng sanh*).

Lúc con thành Phật, nước không có phụ nữ. Nếu có nữ nhân nghe danh hiệu con sanh lòng tin thanh tịnh, phát Bồ Đề tâm, chán ngán thân nữ, nguyện sanh cõi con, chết đi liền hóa thành nam tử sanh về cõi con. Các loài chúng sanh trong mười phương thế giới sanh về cõi con đều hóa sanh trong hoa sen nơi ao bảy báu. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện hai mươi hai: Nước không nữ nhân; nguyện hai mươi ba: Chán thân nữ, chuyển thân nam; nguyện hai mươi bốn: Liên hoa hóa sanh*).

Lúc con thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu con hoan hỷ tin ưa, lễ bái, quy mạng, dùng tâm thanh tịnh tu Bồ Tát hạnh. Chư thiên, người đời ai chẳng cung kính. Nếu nghe tên con, sau khi hết tuổi thọ sẽ sanh nhà tôn quý, các căn chẳng khuyết, thường tu phạm hạnh thù thắng. Nếu chẳng được thế, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyên hai mươi lăm: Trời người lễ kính; nguyên hai mươi sáu: Nghe tên được phước; nguyên hai mươi bảy: Tu hạnh nguyện thù thắng*).

Lúc con làm Phật, trong nước không có danh từ bất thiện. Tất cả chúng sanh sanh trong nước con đều đồng một tâm, trụ nơi Định Tự, vĩnh viễn thoát khỏi nhiệt não, tâm được thanh lương, hưởng thọ khoái lạc như là Lạc Tận tỳ-kheo. Nếu họ khởi tưởng niệm tham chấp cái thân thì chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyên hai mươi tám: Nước không sự bất thiện; nguyên hai mươi chín: Trụ Chánh Định Tự; nguyên ba mươi: Vui như Lạc Tận; nguyên ba mươi mốt: Chẳng tham chấp thân*).

Lúc con thành Phật, [người] sanh trong nước con thiện căn vô lượng, đều được thân kim cang Na-la-diên, sức kiên cố, thân và đánh đều có quang minh chiếu rọi, thành tựu hết thủy trí huệ, đạt được vô biên biện tài, khéo bàn các pháp bí yếu, nói kinh, hành đạo tiếng vang như chuông. Nếu chẳng được như vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyên ba mươi hai: Thân Na-la-diên; nguyên ba mươi ba: Quang minh, trí huệ, biện tài; nguyên ba mươi bốn: Khéo bàn pháp yếu*).

Lúc con thành Phật, tất cả chúng sanh sanh trong nước con rốt ráo ắt đạt bậc Nhất Sanh Bồ Xứ, ngoại trừ [những người có] bốn nguyện vì chúng sanh mà mặc giáp hoàng thệ, giáo hóa hết thủy hữu tình khiến cho họ đều phát tín tâm, tu Bồ Đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo. Tuy sanh trong thế giới phương khác, nhưng vĩnh viễn thoát khỏi đường ác, hoặc thích thuyết pháp, hoặc thích nghe pháp, hoặc hiện Thần Túc, tùy ý tu tập không gì chẳng viên mãn. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyên ba mươi lăm: Nhất Sanh Bồ Xứ; nguyên ba mươi sáu: Giáo hóa tùy ý*).

Lúc con thành Phật, người sanh trong nước con, tất cả thức ăn, y phục, các thứ vật cúng, nghĩ tới liền có, không điều gì chẳng được mãn nguyện. Mười phương chư Phật ứng niệm nhận lấy sự cúng dường của người ấy. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyên ba mươi bảy: Quần áo, thức ăn tự đến; nguyên ba mươi tám: Ứng niệm thọ cúng*).

Lúc con thành Phật, vạn vật trong nước trang nghiêm, thanh tịnh, sáng ngời, đẹp đẽ, hình sắc đặc biệt thù thắng, vi diệu cùng cực, chẳng thể tính kể. Các chúng sanh tuy có thiên nhãn mà có thể phân biệt được hình sắc, quang tướng, danh số và nói tổng quát được [những sự trang nghiêm ấy] thì chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện ba mươi chín: Trang nghiêm vô lượng*).

Lúc con thành Phật, cây trong cõi nước có vô lượng màu hoặc cao đến trăm ngàn do-tuần; cây Đạo Tràng cao bốn trăm vạn dặm. Trong các Bồ Tát, dù kẻ thiện căn kém cõi vẫn có thể biết rõ. Muốn thấy sự trang nghiêm nơi Tịnh Độ chư Phật thì đều thấy rõ nơi thân cây ấy như từ nơi gương sáng thấy rõ vẻ mặt. Nếu chẳng được như vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện bốn mươi: Cây vô lượng sắc; nguyện bốn mươi một: Nơi cây hiện cõi Phật*).

Lúc con thành Phật, cõi Phật con ở rộng rãi nghiêm tịnh, sáng ngời như gương, chiếu thấu mười phương vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn thế giới của chư Phật. Chúng sanh trông thấy sanh tâm hy hữu. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện bốn mươi hai: Chiếu tốt mười phương*).

Lúc con thành Phật, dưới từ mặt đất, trên đến hư không, cung điện, lầu, quán, ao, suối, cây hoa, tất cả hết thảy vạn vật trong cõi nước đều dùng vô lượng hương báu hợp thành. Hương ấy xông khắp mười phương thế giới. Chúng sanh ngửi thấy đều tu Phật hạnh. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện bốn mươi ba: Hương báu xông khắp*).

Lúc con thành Phật, các hàng Bồ Tát trong các cõi Phật mười phương nghe danh hiệu con xong ắt đều đạt được thanh tịnh, giải thoát, Phổ Đăng tam-muội, các tổng trì sâu, trụ tam-ma-địa, thậm chí thành Phật. Trong Định thường cúng vô lượng vô biên hết thảy chư Phật, chẳng mất Định ý. Nếu chẳng được vậy, chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện bốn mươi bốn: Phổ Đăng tam-muội, nguyện bốn mươi lăm: Trong Định cúng Phật*).

Lúc con thành Phật, các hàng Bồ Tát trong các thế giới phương khác nghe danh hiệu con liền chứng ly sanh pháp, đắc đà-ra-ni, thanh tịnh, hoan hỷ, đắc bình đẳng trụ, tu Bồ Tát hạnh, đầy đủ cội đức; nếu ngay lập tức chẳng đạt được một, hai, hay ba thứ Nhẫn, với các Phật pháp nếu chẳng thể chứng ngay được Bất Thoái Chuyển thì chẳng lấy Chánh Giác. (*Nguyện bốn mươi sáu: Đắc đà-ra-ni; nguyện bốn mươi*

bảy: Nghe danh đức Nhân; nguyện bốn mươi tám: Chứng Bất Thoái ngay trong hiện đời).

4, CHÚ VÃNG SINH (BẠT NHẤT THIẾT NGHIỆP CHƯỞNG CĂN BẢN ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ LA NI):

Nam mô A Di Đà Bà Dạ, Đá Tha Đà Đa Dạ, Đá Địa Dạ Tha, A di lị đô bà tỳ, A di lị đá, tát đām bà tỳ, A di lị đá, tỳ ca lan đế, A di lị đá, tỳ ca lan đa, Đà di nị, dà dà na, Chỉ đa ca lị, sa bà ha (3 lần).

5, KỆ TÁN PHẬT:

Phật A Di Đà thân kim sắc. Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm.

Năm Tu Di uyển chuyển bạch hào. Bốn biển lớn trong ngàn mắt biếc.

Trong hào quang hóa vô số Phật. Vô số Bồ Tát hiện ở trong.

Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh. Chín phẩm sen vàng lên giải thoát.

6, NIỆM PHẬT:

- Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật (1 lần).

- Nam Mô A Di Đà Phật (niệm 100 lần đến 1.000 lần ra tiếng).

- A Di Đà Phật (niệm 100 lần đến 1.000 lần ra tiếng).

- Quý niệm (trong tâm quán tưởng các Bồ Tát):

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ Tát (3 lần)

7, THẬP ĐẠI NGUYỆN VƯƠNG:

Một là Lễ kính chư Phật.

Hai là Xưng tán Như Lai.

Ba là Rộng tu cúng dường.

Bốn là Sám hối nghiệp chướng.

Năm là Tùy hỷ công đức.

Sáu là Thịnh đức Phật chuyển pháp luân.

Bảy là Thịnh đức Phật ở lại nơi đời.

Tám là Thường học theo đức Phật.

Chín là Hằng thuận chúng sanh.

Mười là Hồi hướng khắp tất cả.

Mười phương ba đời Phật, hết thầy Bồ Tát Ma Ha Tát. Ma Ha Bát
nhã Ba La Mật.

Bốn loài chín cõi, Đồng lên cửa huyền Hoa Tạng.
Tám nạn ba đường, Chứng vào bể tánh Tỳ Lô.

8, TAM QUY Y:

Tự quy y Phật. Đương nguyện chúng sanh. Thê giải đại đạo. Phát
vô thượng tâm.

Tự quy y Pháp. Đương nguyện chúng sanh. Thâm nhập kinh tạng.
Trí huệ như hải.

Tự quy y Tăng. Đương nguyện chúng sanh. Thống lý đại chúng.
Nhứt thiết vô ngại.

Hòa Nam Thánh Chúng.

II, Khóa chiều

9, TỤNG PHẨM 32 ĐẾN PHẨM 37 KINH VÔ LƯỢNG THỌ:

- Nam mô Bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần).
- Tụng Phẩm 32 đến Phẩm 37 kinh Vô Lượng Thọ:

PHẨM 32

THỌ LẠC VÔ CỰC

Phật bảo Di Lặc Bồ Tát [và] các hàng trời người rằng:

- [Trong] nước Vô Lượng Thọ Phật, công đức trí huệ của Thanh
Văn, Bồ Tát chẳng thể nói kể. Cõi nước ấy lại vi diệu, an lạc, thanh tịnh
như thế. Sao không ra sức làm lành, niệm đạo tự nhiên?

Từ lâu đã vui thích tu tập ra vào cúng dường, xem kinh, hành đạo.
Trí huệ, tài năng bén nhạy. Tâm chẳng nỡ chùng sanh hối hận, ý không
lúc nào biếng nhác. Bên ngoài thông thả, bên trong luôn gấp rút. Tâm
thênh thang như hư không, khế hội Trung Đạo. Trong, ngoài tương ứng,
tự nhiên nghiêm chỉnh, kiểm chế, thâm liễm, đoan nghiêm, chánh trực.
Thân tâm khiết tịnh, chẳng có tham ái. Chí nguyện an định chẳng tăng,
chẳng khuyết giảm. Cầu đạo, hòa chánh, chẳng làm lạc, khuynh tà.
Tuân theo những ước thúc, giáo lệnh trong kinh như giữ thùng mực
chẳng dám sai sảy. Đều vì mộ đạo, tâm thênh thang, trọn không có niệm
khác, chẳng có lo nghĩ.

Tự nhiên vô vi, hư không chẳng lập. Đạm bạc, an tịnh, vô dục tạo thành thiện nguyện. Tân tâm tìm tòi, gắng gỏi, xót thương từ mẫn, đều hợp lễ nghĩa. Sự lý viên dung, vượt khỏi sanh tử, giải thoát.

Tự nhiên chẳng thay đổi, chân thật tuyệt đối, khiết bạch, chí nguyện vô thượng, tịnh định an lạc. Một mai khai ngộ, hiểu rõ, minh bạch, thấu triệt tướng tự nhiên của tự nhiên, tự nhiên tự có căn bản, tự nhiên quang sắc nhập lẫn vào nhau, chuyển biến tối thắng. Uất Đan thành thất bảo. Tự nhiên từ hư không hiện ra vạn vật, quang minh tinh diệu sáng sủa cùng xuất hiện, tốt lành thật khôn sánh, soi tỏ nơi không trên dưới, thông suốt không bờ mé.

Ai nấy đều nên siêng tinh tấn, nỗ lực tự cầu lấy thì ắt được siêu tuyệt, vãng sanh cõi A Di Đà Phật thanh tịnh vô lượng, chặt ngang năm đường, ác đạo tự đóng lấp. Đạo thù thắng vô cực dễ đi mà chẳng có người theo! Cõi ấy chẳng trái nghịch, tự nhiên lôi kéo theo. Lắng lòng dường hư không, siêng hành cầu đạo đức, ngõ hầu được trường sanh cùng cực, thọ lạc chẳng có cùng cực. Sao lại mê đắm sự đời, nhao nhác lo chuyện vô thường?

PHẨM 33

KHUYẾN DỤ SÁCH TẤN

Người đời cùng tranh giành những chuyện không cần gấp. Trong chỗ khô sở, ác độc cùng cực, đem thân siêng gắng lo toan để tự châu cấp. Sang hèn, nghèo giàu, nhỏ lớn, nam nữ, lo lắng chất chồng, bị cái tâm sai khiến. Không ruộng lo ruộng, không nhà lo nhà, quyến thuộc, tài vật, có hay không đều lo. Có một phần bèn thấy thiếu một phần, lo muốn cho bằng được người. Nếu có đôi chút, lại lo vô thường, nước, lửa, trộm cướp, oán gia trái chủ, đốt, trôi, cướp, đoạt, tiêu tan mòn diệt. Tâm keo ý chắc, chẳng thể buông bỏ. Mạng hết vứt sạch, ai mang theo được? Giàu nghèo đều vậy, lo khổ muôn mối.

Thế gian nhân dân, cha con, anh em, chồng vợ, thân thuộc, hãy nên kính yêu nhau, chớ nên ganh ghét. Kẻ có chia sẻ cho người không, đừng nên tham tiếc. Lời lẽ, vẻ mặt thường hòa nhã, đừng chống trái nhau, hoặc có lúc tâm tranh đua, hoặc là nóng giận, đến đời sau sẽ chuyển thành rất nặng nề, đến nỗi thành đại oán. Chuyện trong thế gian

sẽ biến thành tai họa. Tuy chẳng xảy đến ngay, hãy gấp nên nghĩ cách trừ khử.

Trong ái dục, con người sanh một mình, chết một mình. Một mình đến, một mình đi, khổ vui tự chịu lấy, chẳng ai thế cho. Thiện, ác biến hóa theo đuổi đến từng kiếp sống. Đường lối bất đồng, không dịp gặp gỡ. Sao chẳng ngay trong lúc còn khỏe mạnh, nỗ lực tu thiện, còn muốn đợi đến khi nào?

Người đời chẳng thể tự thấy thiện ác, cát, hung, họa, phước, tranh nhau mà làm. Thân ngu dốt, tinh thần tối tăm, đắm ra tin nhận các giáo lý khác, điên đảo tiếp nối. [Do] căn bản vô thường [nên] mù mịt, tối tăm, càn rỡ, chẳng tin kinh pháp, tâm chẳng lo xa. Ai nấy chỉ muốn khoái ý, mê man nóng giận, tham lam tài sắc, trọn chẳng ngừng nghỉ. Ôi! Đáng thương thay! Người đời trước chẳng lành, chẳng biết đạo đức; [cha ông] không bàn đến [thì con cháu chẳng biết gì] thật chẳng có gì là lạ! Nẻo sanh tử, đường thiện ác đều chẳng tin tưởng, nói là ‘đời nào có!’ Hãy quan sát xem để tự thấy biết lấy: Nào cha khóc con, hoặc con khóc cha. Anh, em, chồng, vợ khóc thương lẫn nhau.

Một chết, một sống, bịn rịn, luyến tiếc nhau. Ưu khổ thất buộc, không lúc nào tháo nổi. Nghĩ tưởng [những niềm] ân ái, yêu mến, chẳng lìa tình dục, chẳng thể suy sâu nghĩ chín, chuyên ròng hành đạo. Tuổi thọ chớp mắt là hết, biết làm sao đây!

Kẻ lằm lẩn nơi đạo rất nhiều, kẻ ngộ đạo lại ít. Ai nấy ôm lòng sát hại, độc ác, ác khí mịt mù, làm chuyện sai quấy trái nghịch thiên địa, mặc tình phóng túng tạo tội cùng cực; tuổi thọ chợt bị đoạt mất, lọt xuống ác đạo chẳng có thở ra.

Các người hãy nên suy nghĩ chín chắn, xa lìa các ác, chọn lựa điều thiện để siêng năng thực hành. Ái dục, vinh hoa chẳng thể giữ mãi được, đều sẽ biệt ly, chẳng thể vui nổi. Phải nên siêng tinh tấn sanh sang cõi An Lạc. Trí huệ minh đạt, công đức thù thắng. Đừng chạy theo điều ham muốn trong tâm mà khiếm khuyết kinh giới, tụt hậu sau người khác.

PHẨM 34

TÂM ĐẮC KHAI MINH

Ngài Di Lặc bạch rằng:

- Lời Phật dạy răn rất sâu, rất lành, [chúng con] đều được nhờ từ ân giải thoát ưu khổ. Phật là đấng pháp vương, tôn quý, cao siêu hơn các thánh, quang minh chiếu cùng tột, thấu suốt vô cực, làm thầy của khắp hết thủy trời người. Nay được gặp Phật, lại nghe danh hiệu đức Vô Lượng Thọ, không ai chẳng hoan hỷ, tâm được khai minh.

Phật bảo ngài Di Lặc:

- Tôn kính đức Phật là đại thiện. Thật phải nên niệm Phật, cắt đứt hồ nghi, nhổ trừ ái dục, lấp các nguồn ác. Đạo chơi trong tam giới chẳng hề ngăn ngại. Khai thị chánh đạo, độ kẻ chưa độ. Các ông nên biết mười phương nhân dân từ bao kiếp đến nay xoay vần trong ngũ đạo, ưu khổ chẳng dứt. Lúc sanh ra khổ sở, đón đau; lúc già cũng khổ sở đón đau; lúc bệnh khổ sở đón đau tột bực; lúc chết khổ sở đón đau tột bực. Xấu xa, hôi thối, bất tịnh, có chi đáng vui? Hãy tự quyết đoạn, rửa trừ cấu nhơ trong tâm, ngôn hạnh trung tín, trong ngoài tương ứng.

Người [ấy đã có thể] tự độ, [lại còn] lần lượt cứu vớt người khác. Chí tâm cầu nguyện, tích lũy cội lành. Tuy một đời tinh tấn siêng khổ cũng chỉ như khoảnh khắc mà thôi. Thân sau sanh vào cõi Vô Lượng Thọ, khoái lạc vô cực! Vĩnh viễn nhờ được cái gốc sanh tử, chẳng còn cái nạn khổ não, thọ ngàn vạn kiếp tự tại tùy ý.

Ai nấy hãy nên tinh tấn, tâm nguyện cầu, chẳng được nghỉ hời, tự tạo thành ương họa: Sinh vào biên địa của cõi ấy, ở nơi thành thất bảo, trong năm trăm năm chịu các tai ách.

Di Lặc bạch rằng:

- Tuân lời giảng dạy tường tận của Phật, chuyên ròng, siêng năng tu học. Phụng hành đúng như lời dạy, chẳng dám có nghi.

PHẨM 35

TRƯỚC THẾ ÁC KHỔ

Phật bảo Di Lặc:

- Các ông nếu như có thể trong đời này đoạn tâm chánh ý, chẳng làm các điều ác thì thật là đại đức. Vì sao vậy? Mười phương thế giới thiện nhiều ác ít, dễ bề khai hóa. Chỉ có thế gian ngũ ác này là khổ sở nhất. Ta nay làm Phật trong cõi này, giáo hóa quần sanh khiến cho họ bỏ năm sự ác, trừ năm sự đau, lìa năm sự đốt; hàng phục, cải hóa tâm ý của họ, khiến cho họ vâng giữ năm điều lành, đạt được phước đức. Những gì là năm?

Thứ nhất là các loài chúng sanh trong thế gian muốn làm các điều ác: Kẻ mạnh hiếp yếu, chế ngự, giết chóc lẫn nhau, tàn hại, sát thương, ăn nuốt lẫn nhau, chẳng biết làm lành, sau chịu ương phạt. Bởi thế có kẻ nghèo cùng, ăn mày, cô độc, điếc, mù, câm, ngọng, si ác, dặt dẹo, cuồng dại; đều là do đời trước chẳng tin đạo đức, chẳng chịu làm lành. Những kẻ tôn quý, giàu sang, hiền minh, trưởng giả, trí huệ mạnh mẽ, tài năng thông đạt đều là do đời trước từ hiếu, tu thiện, tích đức cảm thành. Thế gian có những chuyện sờ sờ trước mắt như thế. Sau khi hết tuổi thọ, vào chốn u minh, chuyển sanh thọ thân, thay hình đổi nẻo nên mới có Nê Lê, cầm thú, các loài ngộ nguậy, bay bổng, bò, trườn. Ví như chốn tù ngục theo pháp luật thế gian, cực hình thật khổ. Hồn thân, mạng tinh theo tội mà hướng về, chịu lấy thọ mạng hoặc dài hay ngắn, theo nhau cùng sanh để báo đền lẫn nhau. Ương họa, sự ác chưa hết, trọn chẳng thể thoát nổi. Xoay vùn trong ấy bao kiếp khó ra, khó được giải thoát, đau đớn không thể nói nổi! Trong vòng trời đất, tự nhiên có như thế, tuy chẳng báo ứng rầm rộ ngay lập tức, mà thiện ác rồi sẽ quy kết cả.

Thứ hai là nhân dân trong thế gian chẳng thuận pháp độ, xa xỉ, dâm dật, kiêu căng, phóng túng, mặc tình thỏa ý. Kẻ trên bắt mình, kẻ có địa vị bất chánh, hãm người oan uổng, tổn hại trung lương. Lòng và miệng khác nhau, mưu mẹo, trá ngụy đa đoan; lừa dối hết cả tôn, ty, trong ngoài. Nóng giận, ngu si, ham hậu đãi mình, tham muốn có nhiều. Lợi - hại, thắng - bại, kết phần thành thù, tan nhà mất mạng, chẳng quản trước sau. Giàu có thì keo kiệt, chẳng chịu cho ra, càng thích giữ rịt, càng tham nặng hơn. Tâm nhọc thân khổ cho đến khi chết đi, không đem theo được gì! Thiện, ác, họa, phước theo mạng mà sanh: hoặc ở chỗ vui, hoặc vào nơi khổ độc. Lại hoặc là thấy người lành thì ghét gièm, chẳng khởi lòng hâm mộ, mong mỗi được bằng. Thường ôm lòng trộm cắp, mong mỗi hưởng cái lợi của người khác để cung cấp cho mình. [Của cải ấy rồi lại] tiêu tán, lại bị [kẻ khác] lấy mất. Thần minh ghi biết. Rót cuộc vào trong ác đạo, tự có tam đồ vô lượng khổ não, xoay vùn trong đó bao kiếp khó ra, đau đớn chẳng thể nói nổi.

Thứ ba là nhân dân trong thế gian nương theo các nhân mà sanh, thọ mạng được mấy? Kẻ bất lương thân tâm bất chánh, thường ôm lòng tà ác, thường nghĩ chuyện dâm dật, phiền đầy ắp bụng, phong thái tà vạy, vẻ ngoài lá lơi. Tồn phí của nhà làm điều phi pháp. Việc đáng nên cầu thì chẳng chịu làm; lại còn kết giao, tụ hội, dấy binh đánh nhau, công hãm, cướp đoạt, giết chóc, đâm chém, cưỡng đoạt, bức hiếp để đem về cung phụng vợ con, coi cực thân là vui. Mọi người ghét bỏ, gặp tai nạn mới khổ. [Do] những điều ác như thế [nên] mắc vòng [trùng phạt] của người [lấn] quý. Thần minh ghi biết, tự vào tam đồ, vô lượng khổ não. Xoay vần trong ấy, bao kiếp khó ra, đau đớn chẳng thể nói nổi!

Thứ tư là nhân dân trong thế gian chẳng nghĩ tu thiện. Nói đôi chiều, ác khẩu, nói dối, nói thêu dệt, ganh ghét người lành, bại hoại bậc hiền minh. Chẳng hiếu với cha mẹ, khinh mạn sư trưởng. Với bằng hữu chẳng giữ chữ tín, khó mà thành thật. Tự đại tôn quý, bảo là mình có đạo, hoành hành oai thế, xâm tổn người khác. Muốn người khác kính sợ mình, chẳng tự hổ thẹn, kiêng sợ, khó bề hàng phục, giáo hóa. Thường ôm lòng kiêu mạn, ỷ vào phước đức đời trước giữ gìn cho mình. Đời này làm ác, phước đức tận diệt. Thọ mạng hết rồi, các ác vây lấy. Tên tuổi người ấy lại được ghi nơi thần minh, vạ ương dẫn dắt, không cách nào bỏ lìa được. Chỉ do việc làm trước kia mà vào trong vạc lửa, thân tâm tan nát, tinh thần, thân mình khổ cực. Ngay trong lúc ấy, dầu hồi kịp chẳng?

Thứ năm là nhân dân trong thế gian chần chừ, lười biếng, chẳng chịu làm lành, sửa thân, tu nghiệp. Cha mẹ răn dạy thì chống đối, hỗn hào, trái nghịch hết như oan gia, chẳng bằng không con. Phụ ân trái nghĩa, chưa từng đáp đền. Phóng túng chơi bời, lông bông, ham rượu, mê vị ngon, thô lỗ, khoác lác, càn quấy, chẳng hiểu nhân tình. Vô nghĩa, vô lễ, chẳng thể khuyên can, giảng giải. Lục thân, quyến thuộc dù no đủ hay thiếu thốn, chẳng thêm lo nghĩ. Chẳng nghĩ ơn cha mẹ, chẳng kể nghĩa thầy bạn. Ý niệm, thân, khẩu chưa hề có một điểm lành. Chẳng tin kinh pháp của chư Phật, chẳng tin sanh tử, thiện ác, muốn hại Chân Nhân, gây rối tăng chúng. Ngu si, mê muội, tự cho là trí huệ, chẳng biết sanh từ đâu đến, chết đi về đâu. Chẳng nhân, chẳng thuận lại hy vọng trường sanh. Từ tâm răn dạy mà chẳng chịu tin. Rất miệng bảo ban [cũng] chẳng ích gì cho kẻ đó. Cõi lòng bế tắc, ý chẳng khai giải. Mạng lớn sắp hết, hối, sợ rồi bời, chẳng tu thiện sẵn, đến lúc ấy mới hối. Dầu hối hận vào lúc cuối cùng cũng nào ích chi!

Trong vòng trời đất, ngũ đạo phân minh, thiện ác báo ứng, họa phước tiếp nối, thân phải tự lãnh, chẳng ai thế cho. Người lành làm lành từ vui vào vui, từ chỗ sáng vào chỗ sáng. Kẻ ác làm ác từ khổ vào khổ, từ tội vào nơi tội. Ai biết được thế? Chỉ mình đức Phật biết nối mà thôi! Dạy bảo khai thị, kẻ tin hành theo thì ít. Sanh tử chẳng ngơi, ác đạo chẳng dứt. Người đời như vậy khó thể hết sạch. Bởi vậy, tự nhiên có tam đồ, vô lượng khổ não, xoay vần trong đó đời đời kiếp kiếp, chẳng có thuở ra, khó được giải thoát, đau đớn chẳng thể nói nối!

Năm điều ác, năm sự đau đớn, năm sự đốt như thế, ví như lửa lớn thiêu đốt thân người. Nếu có thể tự ở trong ấy, nhất tâm chế ý, đoạn thân chánh niệm, lời nói phù hợp với việc làm, việc làm chí thành, chỉ làm các điều thiện, chẳng làm các điều ác, thân riêng được độ thoát, đạt được phước đức, đạt được đạo Nê Hoàn trường thọ. Đây là năm điều đại thiện vậy.

PHẨM 36

TRÙNG TRÙNG HỐI MIỄN

Phật bảo Di Lặc:

- Ta bảo các ông: Năm sự ác, năm sự đau, năm sự đốt như thế xoay chuyển sanh lẫn nhau. Kẻ nào dám phạm phải những điều ấy sẽ trải thân trong đường ác; hoặc là trong đời này trước hết bị bệnh tật, tai ương, sống chết chẳng được, để làm gương cho kẻ khác. Hoặc là chết đi, đọa trong ba đường ác. Sầu đau, thảm não, tàn khốc, tự nung đốt thân.

Cùng với oan gia lại sát hại, tổn thương lẫn nhau. Bắt đầu từ chút việc nhỏ nhặt trở thành sự khốn khổ lớn lao dữ dội.

Đều do tham đắm tài sắc, chẳng chịu bố thí. Ai nấy chỉ muốn tự sướng, chẳng còn biết đến công vạy hay ngay thẳng. Bị si dục bức bách nên hậu đãi mình, tranh lợi, phú quý, vinh hoa; cốt khoái ý ngay trong lúc ấy, chẳng thể nhận nhục nối, chẳng chăm tu thiện. Oai thế chẳng được bao lâu đã bị mòn diệt. Đạo trời lòng lộng, tự nhiên tỏ rõ. Bơ vơ, bồn chồn, sẽ vào trong đó. Xưa nay như thế, đau đớn thay, đáng thương thay!

Các ông được nghe lời kinh Phật thì phải suy nghĩ chín chắn, ai nấy tự nên giữ vững, trọn đời chẳng lười: tôn thánh, kính thiện, nhân từ, bác ái. Hãy nên mong cứu đời, nhờ dứt cội rễ sanh tử và các ác thì sẽ lìa khỏi con đường tam đồ lo sợ, đau khổ. Các ông làm lành như thế nào thì sẽ là bậc nhất? Hãy nên tự đoan chánh cái tâm, hãy nên tự đoan chánh cái thân. Tai, mắt, miệng, mũi đều nên tự đoan chánh. Thân, tâm tịnh khiết tương ứng với điều thiện. Chớ thuận theo dục vọng, chẳng phạm các sự ác. Ngôn từ, vẻ mặt nên hòa nhã, thân hạnh nên chuyên; cử động, ngó nhìn an định, thông thả. Làm việc bộp chộp để bị thua thiệt rồi hối hận về sau. Làm việc chẳng thận trọng sẽ uổng mất công phu.

PHẨM 37

NHƯ BÀN ĐẮC BẢO

Các ông rộng trồng cội đức, đừng phạm đạo cấm, nhẫn nhục, tinh tấn, từ tâm, chuyên nhất, trai giới thanh tịnh trong một ngày một đêm thì hơn cả làm việc thiện suốt trăm năm nơi cõi Vô Lượng Thọ Phật. Vì có sao vậy? Cõi nước Phật ấy đều là do các đức, các sự lành tích tụ, không có mảy may điều ác nào. Ở cõi [Sa Bà] này, tu thập thiện trong mười ngày mười đêm hơn hẳn làm việc thiện suốt một ngàn năm nơi các cõi Phật phương khác. Vì có sao vậy? Các cõi Phật phương khác phước đức tự nhiên, không có chỗ để tạo ác. Chỉ có thế gian này thiện ít, ác nhiều, uống khổ, ăn độc, chưa hề yên nghỉ.

Ta thương xót các ông, khổ tâm khuyên dụ, trao cho kinh pháp, [các ông] đều phải nên thọ trì, suy nghĩ lấy, đều phải phụng hành. Tôn ty, nam nữ, quynh thuộc, bằng hữu lẫn lượt dạy bảo nhau. Tự phải ước thúc, gìn giữ cho nhau, hòa thuận nghĩa lý, hoan lạc, từ hiếu. Nếu trót phạm lỗi liền tự hối lỗi, bỏ ác, hướng về điều lành. Sáng nghe, chiều đổi, phụng trì kinh giới như kẻ nghèo được của báu. Sửa đổi quá khứ, tu hành tương lai, rửa lòng, đổi hạnh; tự nhiên cảm giáng, sở nguyện ắt thỏa.

Phật đi đến đâu thì mọi người trong các quốc gia, thôn ấp, phường xóm, tụ lạc, không ai chẳng được Ngài giáo hóa. Thiên hạ hòa thuận, mặt trời, mặt trăng sáng tỏ, mưa gió đúng thời, tai ương, tật dịch chẳng khởi, nước giàu, dân yên, vũ khí [trở thành] vô dụng. Đức được tôn sùng, lòng nhân mạnh mẽ, chăm tu lễ nghĩa, nhân nhượng. Nước không

trộm cướp, chẳng có oan uổng, mạnh chẳng hiếp yếu, ai nấy đều được yên vui.

Ta thương xót các ông còn hơn cha mẹ nghĩ đến con. Ta trong đời này làm Phật, dùng cái thiện công kích cái ác, dẹp tan cái khổ sanh tử, khiến cho [các ông] đạt được năm đức, đạt niềm vui vô vi. [Sau khi] ta bát Nê Hoàn, kinh đạo dần dần diệt mất, nhân dân siểm ngụy lại làm các điều ác. Năm sự đốt, năm sự khổ càng về sau càng nặng thêm lên. Các ông phải lần lượt dạy lẫn nhau [tu hành] đúng theo kinh pháp của Phật, trọn chẳng được sai phạm.

Di Lặc Bồ Tát chấp tay bạch Phật:

- Người đời ác khổ đúng là như vậy, đúng là như vậy. Phật đều thương xót họ, độ thoát tất cả. Con vâng lãnh lời răn dạy ân cần của Phật, chẳng dám sai sót.

10, CHÚ VÃNG SINH (BÁT NHẤT THIẾT NGHIỆP CHUỐNG CĂN BẢN ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ LA NI):

Nam mô A Di Đà Bà Dạ, Đá Tha Đà Đa Dạ, Đá Địa Dạ Tha, A di lị đô bà tỳ, A di lị đá, tất đam bà tỳ, A di lị đá, tỳ ca lan đế, A di lị đá, tỳ ca lan đa, Đà di nị, đà đà na, Chỉ đa ca lị, sa bà ha (3 lần)

11, KỆ TÁN PHẬT:

Phật A Di Đà thân kim sắc. Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm.

Năm Tu Di uyển chuyển bạch hào. Bốn biển lớn trong ngàn mắt biếc.

Trong hào quang hóa vô số Phật. Vô số Bồ Tát hiện ở trong.

Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh. Chín phẩm sen vàng lên giải thoát.

12, NIỆM PHẬT:

- Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật (1 lần).

- Nam Mô A Di Đà Phật (niệm 100 lần đến 1.000 lần ra tiếng).

- A Di Đà Phật (niệm 100 lần đến 1.000 lần ra tiếng).

- Quý niệm (trong tâm quán tưởng các Bồ Tát):

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát (3 lần)

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ Tát (3 lần)

13, TỪ VÂN SÁM CHỦ TỊNH ĐỘ VẤN:

Một lòng quy mạng, Thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà. Xin đem ánh tịnh, Soi chiếu thân con; Dùng nguyện từ bi, Mà nhiếp thọ con. Nay con chính niệm, Xưng hiệu Như Lai, Vì đạo Bồ Đề, Cầu sanh Tịnh Độ. Xưa Phật lập thế: Nếu chúng sanh nào, Muốn về nước ta, Hết lòng tin ưa, Xưng danh hiệu ta, Cho đến mười niệm, Như không được sanh, Ta không thành Phật. Nay con nguyện nương, Nhân duyên niệm Phật, Được vào biển thế, Cửa đức Như Lai; Nhờ sức Từ Tôn, Tiêu trừ các tội, Thêm lớn căn lành. Con nguyện lâm chung, Biết ngày giờ trước, Thân không bệnh khổ, Tâm không tham luyến, Ý không điên đảo, Như vào thiên định. Phật cùng Thánh Chúng, Tay cầm đài vàng, Đến tiếp dẫn con. Trong khoảng một niệm, Con về Cực Lạc, Hoa nở thấy Phật, Được nghe Phật thừa, Tỏ thông Phật huệ, Độ khắp chúng sanh, Mãn Bồ Đề nguyện.

Mười phương ba đời Phật, hết thấy Bồ Tát Ma Ha Tát. Ma Ha Bát nhã Ba La Mật.

14, KỆ PHỔ HIỆN BỒ TÁT CẢNH CHÚNG:

Một ngày đã hết, mạng cũng giảm dần, Như cá cạn nước, thử hỏi vui gì ?

Đại chúng ! Hãy siêng tinh tấn, như cứu đầu cháy,
Nên nhớ vô thường, không được buông lung.

15, TAM QUY Y:

Tự quy y Phật. Đương nguyện chúng sanh. Thế giải đại đạo. Phát vô thượng tâm.

Tự quy y Pháp. Đương nguyện chúng sanh. Thâm nhập kinh tạng. Trí huệ như hải.

Tự quy y Tăng. Đương nguyện chúng sanh. Thống lý đại chúng. Nhứt thiết vô ngại.

Hòa Nam Thánh Chúng.

16, TÂY PHƯƠNG PHÁT NGUYỆN VẤN:

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc A Di Đà Phật (3 lần).

Cúi lạy bậc đại đạo sư tiếp dẫn chúng sanh trong cõi nước An Lạc ở phương Tây; con nay phát nguyện, nguyện được vãng sanh. Kính xin đức Phật từ bi xót thương nhiếp thọ. Đệ tử tên là... khắp vì tứ ân, tam hữu, pháp giới chúng sanh cầu đạo Bồ Đề Vô Thượng Nhất Thừa của chư Phật, chuyên tâm trì niệm hồng danh vạn đức của Phật A Di Đà, nguyện sanh Tịnh Độ. Lại vì nghiệp nặng, phước nhẹ, chướng sâu, huê cạn, tâm nhớ dễ nảy nở, đức sạch khó thành. Nay đối trước Phật, năm vóc siêng lạy, dốc sạch một lòng, chí thành sám hối. Con cùng chúng sanh bao kiếp đến nay mê lầm tịnh tâm sẵn có, dễ tham, sân, si ô uế ba nghiệp, vô lượng vô biên tội cấu đã tạo, vô lượng vô biên oan nghiệp đã kết nguyện đều tiêu diệt. Từ nay trở đi, lập thế nguyện sâu: xa lìa ác pháp, thề chẳng tạo nữa; siêng tu thánh đạo, thề chẳng lui đọa; thề thành Chánh Giác, thề độ chúng sanh. Xin A Di Đà Phật do từ bi nguyện lực nên chúng biết cho con, nên thương xót con, nên gia hộ con. Nguyện trong khi Thiền Quán, hay trong lúc mộng寐 được thấy thân sắc vàng của A Di Đà Phật, được dạo qua cõi báu trang nghiêm của A Di Đà Phật, được A Di Đà Phật dùng cam lộ rưới đánh, quang minh chiếu đến thân, tay Phật xoa đầu con, y Ngài trùm thân con. Khiến cho con tức chướng tự trừ, căn lành tăng trưởng, chóng sạch phiền não, mau phá vô minh, đột nhiên khai ngộ viên giác diệu tâm, Tịch Quang chân cảnh thường được hiện tiền. Cho đến lúc lâm chung, biết trước ngày giờ. Thân không có hết thấy bệnh khổ, nạn ách; tâm không có hết thấy tham luyến, mê hoặc. Các căn vui sướng, chánh niệm phân minh. Bỏ xác thân một cách an lành như đang nhập Thiền Định. A Di Đà Phật và Quán Âm, Thế Chí, các bậc thánh hiền phóng quang tiếp dẫn, đưa tay dắt dìu. Lầu, gác, tràng phan, hương lạ, nhạc trời. Thánh cảnh Tây phương hiện rõ trước mắt khiến cho các chúng sanh kẻ thấy, người nghe mừng rỡ, khen ngợi, phát Bồ Đề tâm. Con trong khi ấy nương đài kim cương theo sau đức Phật. Như trong khoảng khắc vừa khảy ngón tay sanh cõi Cực Lạc trong ao bảy báu, trong hoa sen nhiệm màu. Hoa nở thấy Phật, thấy các Bồ Tát, nghe tiếng pháp màu, đấng Vô Sanh Nhẫn. Chỉ trong khoảnh khắc, thờ kính chư Phật, liền được thọ ký. Được thọ ký xong, ba thân, bốn trí, ngũ nhãn, lục thông, vô lượng trăm ngàn đà-la-ni môn, hết thấy công đức thấy đều thành tựu. Sau đó, chẳng lìa An Dưỡng, trở vào Sa Bà, phân thân vô số khắp mười phương cõi, dùng sức thần lực chẳng thể nghĩ bàn, các thứ phương tiện độ các chúng sanh khiến đều ly nhiễm, khôi phục tịnh tâm, cùng sanh Tây Phương, chứng đắc Bất thoái. Đại nguyện như thế, thế giới vô tận, chúng sanh vô tận; nghiệp và phiền não hết thấy vô tận, con nguyện vô tận. Nguyện công đức lễ Phật, phát nguyện, tu trì hiện tại hồi hướng hữu tình, báo trọn bốn ân, giúp khắp ba cõi, Pháp giới chúng sanh cùng được viên mãn Nhất Thiết Chủng Trí.

Con nay xưng niệm A Di Đà, danh hiệu Phật công đức chân thật. Kính xin từ bi thương nhiếp thọ, chứng biết con sám hối, nguyện cầu. Xưa kia đã tạo bao nghiệp ác, đều do vô thủy tham sân si. Từ thân - miệng - ý phát sanh ra, hết thấy con nay xin sám hối. Nguyện con vào lúc sắp lâm chung, trừ sạch hết thấy các chướng ngại, tận mặt thấy Phật A Di Đà, liền được vãng sanh cõi An Lạc. Nguyện đem công đức này, trang nghiêm Phật Tịnh Độ. Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường. Nếu có ai thấy nghe, đều phát Bồ Đề tâm. Hết một báo thân này, cùng sanh cõi Cực Lạc. Mười phương ba đời Phật, hết thấy Bồ Tát Ma Ha Tát. Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật.

KỆ HỒI HƯƠNG:

Nguyện sinh Tây phương tịnh độ trung. Cứu phẩm liên hoa vi phụ mẫu.
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh. Bất thối Bồ tát vi bạn hữu.

LƯU Ý:

1- Hàng ngày nếu chỉ tụng một buổi thì thực hiện các mục theo thứ tự 1, 2, 3, 9, 4, 5, 6, 7, 13, 14, 15, 16.

2- Sáng sớm và trước khi đi ngủ niệm 10 hơi:

- Mỗi ngày sáng, tối hai thời, súc miệng xong; nếu không có tượng Phật thì hướng về phương Tây xá hoặc lễ bái. Có tượng Phật thì lễ Phật ba lạy, quỳ thẳng ngay ngắn, chấp tay, cung kính, dứt bật các duyên, nhiếp tâm một chỗ, liên tiếp niệm Nam mô A Di Đà Phật (hoặc niệm A Di Đà Phật) cho đến hết một hơi thì coi là một niệm. Mười hơi như thế gọi là Thập Niệm.

- Niệm xong lại hồi hướng rằng:

+ Đệ tử con là ..., hiện là phàm phu, trong vòng sanh tử, tội chướng sâu nặng, luân chuyển sáu đường, khổ không nói được. Nay gặp tri thức, được nghe danh hiệu, bản nguyện công đức, của Phật Di Đà, một lòng xưng niệm, cầu nguyện vãng sanh. Nguyện Phật từ bi, xót thương chẳng bỏ, phóng quang nhiếp thọ. Đệ tử chúng con, chưa biết thân Phật, tướng tốt quang minh, nguyện Phật thị hiện, cho con được thấy. Lại thấy tướng màu, Quán Âm Thế Chí, các chúng Bồ Tát và thế giới kia, thanh tịnh trang nghiêm, vẻ đẹp quang minh, xin đều thấy rõ. Con nguyện lâm chung không chướng ngại, A Di Đà đến rước từ xa. Quán Âm cam lồ rưới nơi đầu, Thế Chí kim đài trao đỡ gót. Trong một

sát na lia ngũ trực, Khoảng tay co duỗi đến liên trì. Khi hoa sen nở thấy Từ Tôn, Nghe tiếng pháp sâu lòng sáng tỏ. Nghe xong liền ngộ Vô Sanh Nhân, Không rời An Dưỡng lại Ta Bà. Khéo đem phương tiện lợi quần sanh, Hay lấy trần lao làm Phật sự. Con nguyện như thế Phật chứng tri. Kết cuộc về sau được thành tựu.

+ Hoặc chỉ niệm bốn câu kệ “*nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung...*”.

- Niệm xong, lễ Phật ba lạy, lui ra.

3- Trong ngày niệm chín lần, mỗi lần 10 câu Phật hiệu:

Trong một ngày có chín thời niệm mười câu Phật hiệu, là buổi sáng mới thức dậy cho đến tối trước khi đi ngủ mỗi buổi đều niệm một lần; ba bữa cơm sáng, trưa, chiều trong ngày mỗi bữa đều niệm một lần trước khi ăn; trước Ngọ mới đầu thời công phu và sau khi công phu xong đều niệm một lần, sau Ngọ mới đầu thời công phu và công phu xong đều niệm một lần (Nếu là người đi làm thì trước Ngọ thay bằng đầu giờ làm và cuối giờ làm buổi sáng, sau Ngọ thay bằng đầu giờ làm và cuối giờ làm buổi chiều), tổng cộng là chín lần. Mỗi lần xưng mười câu Phật hiệu bốn chữ hay sáu chữ, như có định khoá thường ngày cũng nên chiếu theo đó mà hành trì.

4- Ấn Quang đại sư dạy Niệm Phật ở mục 6 và 12: hãy nên vừa nhiều Phật vừa niệm. Nếu chẳng tiện nhiều Phật thì quỳ, hoặc ngồi, hoặc đứng niệm, đều được cả. Tốt nhất là nhiều Phật một nửa số câu, ngồi niệm một nửa số câu, 10 câu cuối quỳ niệm. Sau đó quỳ niệm Quán Âm, Thế Chí, Thanh tịnh đại hải chúng.